TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2020/HNGĐ-ST.
Ngày 31 – 7 – 2020.
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Như Nguyện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Bà Phạm Kim Ngọc

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Đăng Duy. Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2020/TLST – HNGĐ, ngày 18 tháng 5 năm 2020, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST - HNGĐ, ngày 25 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị L.

Địa chỉ: Ấp 10, xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thuỷ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T.

Địa chỉ: Khu vực 7, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dương Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau vào năm 2005, đến năm 2007 có đi đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2012 phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2012 đến nay không hàn gắn lại được.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Tấn D, sinh ngày 16/7/2006 và Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 22/01/2009, hiện nay 02 con chung đang sống chung với anh Nguyễn Văn T.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay chị Dương Thị L yêu cầu Toà án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị Dương Thị L đồng ý giao 02 con chung cho anh Nguyễn Văn T được quyền nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà chị Dương Thị L giữ nguyên yêu cầu như trước đây.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên chưa trình bày ý kiến và chưa đưa ra yêu cầu của mình.

Kèm theo đơn khởi kiện, chị Dương Thị L đã nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ là Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị và anh Nguyễn Văn T (bản sao); Giấy khai sinh của hai con chung (bản sao); anh Nguyễn Văn T không có nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Dương Thị L và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau vào năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp. Thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, không phù hợp quan điểm trong cuộc sống, khi có mâu thuẫn anh chị đã không tạo điều kiện hàn gắn mà để mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, dẫn đến sống ly thân với nhau từ năm 2012 đến nay. Toà án cũng tạo điều kiện hoà giải nhưng anh Nguyễn Văn T không đến Toà án nên không hoà giải được. Tại phiên toà chị Dương Thị L vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của anh chị đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung nếu kéo dài sẽ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Dương Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

[2] *Về con chung*: Có 02 con chung tên Nguyễn Tấn D, sinh ngày 16/7/2006 và Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 22/01/2009, hiện đang sống chung với anh Nguyễn Văn T từ khi vợ chồng ly thân đến nay, chị Dương Thị L cũng đồng ý giao hai con chung cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn T không có ý kiến. Xét thấy hai con chung của anh chị hiện nay chưa thành niên nhưng đã trên 07 tuổi, đã sống chung với cha là anh Nguyễn Văn T từ khi cha mẹ ly thân đến nay, hiện

nay nguyện vọng của cả hai con chung đều muốn sống chung với cha là anh Nguyễn Văn T khi cha mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quyết định giao hai con chung cho anh Nguyễn Văn T được quyền nuôi dưỡng. Chị Dương Thị L chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh Nguyễn Văn T chưa có yêu cầu.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Dương Thị L khai không có, anh Nguyễn Văn T không có ý kiến, nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết thành một vụ án khác theo quy định.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Dương Thị L phải chịu.

[5] Đối với anh Nguyễn Văn T dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Dương Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên Nguyễn Tấn D, sinh ngày 16/7/2006 và Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 22/01/2009. Chị Dương Thị L chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do anh Nguyễn Văn T chưa có yêu cầu. Chị Dương Thị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không sống chung với mình mà không ai được quyền cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn: Buộc chị Dương Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị Dương Thị L đã nộp theo biên lai thu số 0003093 ngày 18/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

4. Chị Dương Thị L được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- UBND phường IV, TP. Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Như Nguyện